

# Đề xuất các tiêu chí để đánh giá chất lượng hoạt động giáo dục nghề phổ thông

Bùi Đức Tú\*

*Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Phan Rang  
20 Trần Phú, Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận, Việt Nam*

Nhận ngày 17 tháng 1 năm 2008

**Tóm tắt.** Bài báo đề xuất các tiêu chí để đánh giá chất lượng hoạt động giáo dục nghề cho học sinh phổ thông. Trong đó, vừa đưa ra các tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục nghề phổ thông, vừa nêu lên các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học nghề phổ thông của học sinh, và đánh giá năng lực giảng dạy của giáo viên dạy.

## 1. Đặt vấn đề

Lênin viết: “Giáo dục nghề nghiệp không được mang dấu ấn của nền sản xuất thủ công mà phải có quan hệ với những tri thức phổ thông và kỹ thuật tổng hợp, phải dựa trên sự thống nhất giữa học tập và lao động sản xuất”. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông (GD NPT) được hiểu là hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật ban đầu cho đối tượng học sinh phổ thông, góp phần khắc phục tính trừu tượng của các kiến thức, nguyên lý kỹ thuật; giúp học sinh thấy được những đòi hỏi của nghề đối với người lao động về phẩm chất và năng lực, từ đó có sự lựa chọn nghề và định hướng học tập phù hợp nhất. Vì vậy, GD NPT chính là một con đường đặc biệt quan trọng để hướng nghiệp cho học sinh

(HS) và góp phần đặt nền tảng cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực của đất nước [1].

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của hoạt động này, Bộ GD-ĐT chủ trương tăng cường hoạt động GD NPT, củng cố và tăng cường hệ thống trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, cộng điểm khuyến khích cho học sinh có chứng chỉ NPT..., đặc biệt kể từ năm học 2007-2008, GD NPT được coi là một môn học chính thức trong chương trình lớp 11. Tuy vậy, trên thực tế hoạt động GD NPT hiện nay còn nhiều hạn chế và bất cập so với yêu cầu đặt ra từ chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập WTO. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như nhận thức của xã hội về GD NPT còn bất cập, trang thiết bị quá thiếu thốn..., trong đó phải kể đến công tác kiểm định, đánh giá chất lượng còn nhiều yếu kém và chưa được quan tâm đúng mức, chưa xây dựng được bộ thang đo phù hợp với đặc thù của hoạt động GD NPT và phù hợp với phương pháp dạy học mới.

\* ĐT: 84-068-822902

E-mail: tunhatthovan@yahoo.com.vn

Vấn đề đặt ra là: Cần phải kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh học NPT như thế nào để phù hợp nhất với đặc thù GD NPT? Thước đo nào để đánh giá chất lượng hoạt động GD NPT? Và đánh giá năng lực giáo viên dạy NPT như thế nào?

**2. Tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động GD NPT của một trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp**





Việc xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động GD NPT dựa trên khái niệm về chất lượng trong Từ điển tiếng Việt, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội 1999: “Chất lượng là phạm trù triết học biểu thị những thuộc tính bản chất của sự vật, chỉ rõ nó là cái gì, tính ổn định tương đối của sự vật phân

biệt nó với sự vật khác, chất lượng là đặc tính khách quan của sự vật. Chất lượng biểu thị ra bên ngoài qua các thuộc tính... Về căn bản chất lượng của sự vật bao giờ cũng gắn với tính quy định về số lượng của nó và không thể tồn tại ngoài tính quy định ấy. Mỗi sự vật bao giờ cũng là sự thống nhất giữa số lượng và chất lượng”.

Theo Pedhazur và Schmelkin (1991) thì tiêu chí là cơ sở để dựa vào đó mà đánh giá chất lượng. Tiêu chí có thể là bất cứ đại lượng nào dùng để giải thích hoặc dự đoán bằng cách lấy thông tin từ đại lượng khác. Để đánh giá chất lượng hoạt động GD NPT cần phải đánh giá các tiêu chí đầu vào, các tiêu chí thuộc quá trình đào tạo và các tiêu chí đầu ra.

Về chất lượng đào tạo nghề nói chung, các nhà kinh tế giáo dục đã bổ sung và hoàn chỉnh bảng 1 sau đây do Kirpatrick [2] đề xuất:

Bảng 1. Các cấp độ đánh giá chất lượng đào tạo nghề

Việc thu thập dữ liệu để đánh giá	Các cấp độ đánh giá chất lượng đào tạo	Tính giá trị của cấp độ đánh giá
Khó   Dễ	6. Lợi nhận thu được từ đào tạo 5. Kết quả mang lại cho tổ chức có nhu cầu đào tạo 4. Khả năng thực hiện công việc của người học tại nơi làm việc 3. Có việc làm đúng nghề đào tạo 2. Kết quả thu được về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học 1. Phản hồi của người dạy và người học tham gia đào tạo	Giá trị cao   Giá trị thấp

Với đặc thù của hoạt động GD NPT, chúng tôi cho rằng, nâng cao chất lượng GD NPT ở một trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp (KTTH-HN) được biểu hiện bởi các tiêu chí phát triển về “chất” và tăng trưởng về “lượng”. Trong đó, phát triển về “chất” nghĩa là nâng cao tỷ lệ đậu tốt nghiệp NPT, nâng cao tỷ lệ đạt loại giỏi, loại khá trong kỳ thi tốt nghiệp NPT, thi học sinh giỏi NPT..., đặc biệt, ngày càng góp phần tích cực hơn trong công tác hướng nghiệp nói chung để giảm tỷ lệ HS yếu kém thi vào đại học,

tăng tỷ lệ học sinh thi vào các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề hoặc trực tiếp đi vào cuộc sống lao động sản xuất phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú của bản thân, phù hợp với đặc điểm gia đình, địa phương và yêu cầu của toàn xã hội... Tăng trưởng về “lượng” được hiểu là nâng cao tỷ lệ HS đến học NPT, giảm thiểu HS bỏ học giữa chừng. Vì vậy, đôi với chất lượng hoạt động GD NPT chủ yếu chỉ đánh giá theo 4 cấp độ thể hiện qua bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Các cấp độ đánh giá chất lượng hoạt động GD NPT

Việc thu thập dữ liệu để đánh giá	Các cấp độ đánh giá chất lượng hoạt động GD NPT của Trung tâm KTTH-HN	Tính giá trị của cấp độ đánh giá
Khó	4. Tỷ lệ HS đăng ký thi vào các trường trung cấp, công nhân kỹ thuật / HS đăng ký thi vào các trường đại học so với các năm trước (tỷ lệ này nói lên tác dụng hướng nghiệp cho HS thông qua hoạt động GD NPT). 3. Tỷ lệ học sinh phổ thông trong khu vực đến học NPT tại trung tâm (thể hiện khả năng thu hút của hoạt động GD NPT). Tỷ lệ HS bỏ học giữa chừng. 2. Tỷ lệ đậu tốt nghiệp NPT, tỷ lệ đạt loại giỏi, khá trong kỳ thi tốt nghiệp NPT, tỷ lệ đạt danh hiệu HS giỏi NPT trong kỳ thi HS giỏi NPT các cấp. 1. Phản hồi của người dạy và người học NPT.	Giá trị cao
Dễ		Giá trị thấp

### 3. Kiểm tra, đánh giá học sinh học NPT

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh học NPT trong thời gian qua chủ yếu để đảm bảo đủ số điểm theo qui định và xem khả năng học thuộc bài, kỹ năng thực hành của học sinh, chưa chú ý phân tích, xử lý kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học. Về phương pháp: Chủ yếu là tự luận và quan sát. Vì vậy nội dung kiểm tra không thể bao quát được phần lớn chương trình mà chỉ tập trung vào kiểm tra, đánh giá một số nội dung chủ yếu. Chưa phối hợp giữa đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh và giữa đánh giá với nhận xét. Để khắc phục những hạn chế trên, cần phải vận dụng linh hoạt các phương pháp kiểm tra sau đây trong quá trình GD NPT.

#### 3.1. Kiểm tra vấn đáp

Kiểm tra vấn đáp là phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua tương tác hỏi - đáp giữa thầy và trò, trong đó thầy là người đặt câu hỏi, trò độc lập trả lời.

#### 3.2. Kiểm tra viết

Kiểm tra đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu về kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức đã học của HS thông qua việc yêu cầu HS giải thích, chứng minh cơ sở khoa học, nguyên lý kỹ thuật của những biện pháp kỹ thuật, qui trình công nghệ được ứng dụng khi sản xuất sản phẩm. Kiểm tra viết bao gồm phương pháp tự luận và phương pháp trắc nghiệm khách quan (chủ yếu là trắc nghiệm nhiều lựa chọn)

#### 3.3. Kiểm tra bằng quan sát thực tế

##### 3.3.1. Cơ sở đề xuất tiêu chí để đánh giá tay nghề học sinh học NPT

Để đánh giá năng lực nghề của học sinh học NPT, không chỉ dựa vào điểm bài kiểm tra viết hay vấn đáp, mà còn phải đánh giá dựa vào quan sát quá trình thực hành và sản phẩm thực hành.

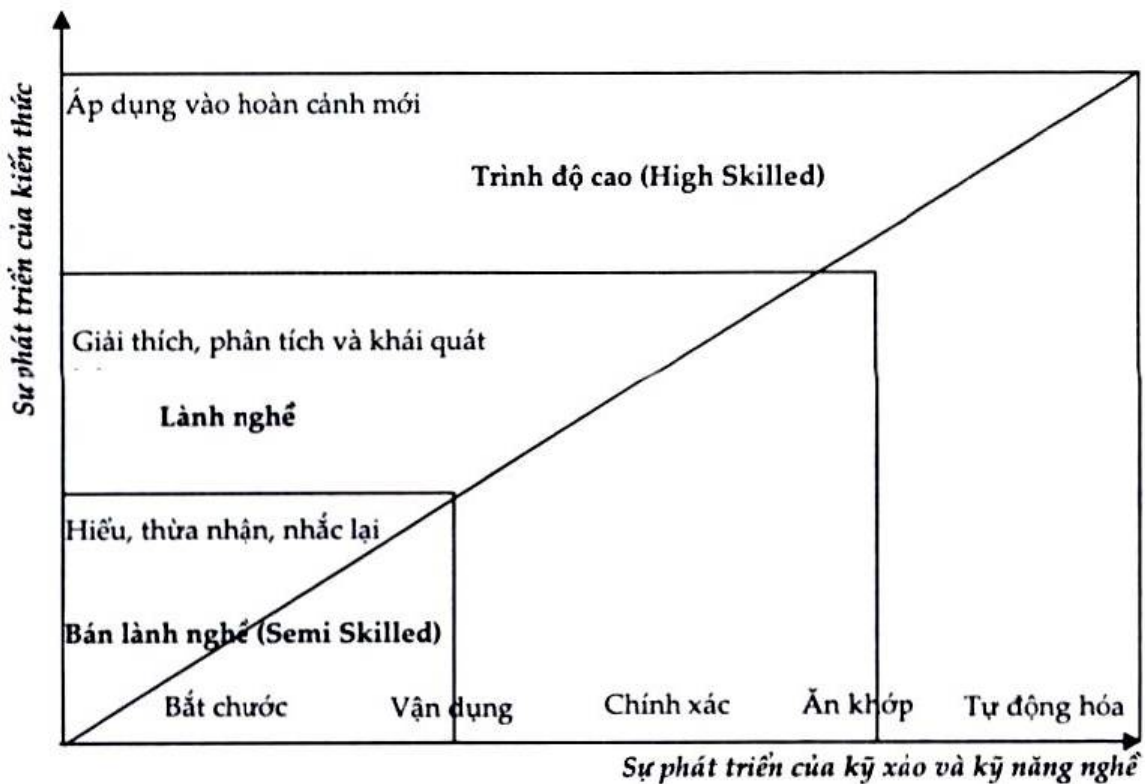
Trình độ tay nghề (chứng chỉ nghề I và chứng chỉ nghề II) của học sinh học NPT ở Việt Nam thể hiện khá rõ nét trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp ở Australia (bảng 3) [3].

Bảng 3. Cấp trình độ đào tạo của Australia

GD phổ thông	GD nghề nghiệp	GD đại học
		Tiến sĩ
		Thạc sĩ
		Cử nhân
	Cao đẳng nâng cao (Advanced Diploma)	Cao đẳng nâng cao (Advanced Diploma)
	Cao đẳng (Diploma)	Cao đẳng (Diploma)
	Chứng chỉ nghề IV	
	Chứng chỉ nghề III	
Chứng chỉ nghề II	Chứng chỉ nghề II	
Chứng chỉ nghề I	Chứng chỉ nghề I	
Kỹ thuật phổ thông		

Về mức độ hiểu biết và mức độ kỹ năng của HS học NPT cũng được thể hiện hình 1. Theo đó, với tay nghề ở mức bán lành nghề (Semi Skilled), người học sinh học NPT mới

hiểu, thừa nhận và nhắc lại về kiến thức nghề, và biết bắt chước theo người dạy và vận dụng vào tình huống bài tập [4].



Hình 1. Cấp độ tích hợp giữa kỹ năng với kiến thức.

3.3.2. Tiêu chí đánh giá tay nghề học sinh học NPT  
 Từ các cơ sở trên, chúng tôi đề xuất thang

đo để đánh giá kết quả thực hành NPT của học sinh theo bảng 4 sau đây:

Bảng 4. Tiêu chí để kiểm tra đánh giá tay nghề của học sinh

Tiêu chí	Nội dung cụ thể	Ghi chú
1. Chuẩn bị vật liệu và bố trí, sắp xếp dụng cụ thực hành đúng yêu cầu, hợp lý, an toàn, tiết kiệm (1 điểm)	- HS chuẩn bị đầy đủ vật liệu, dụng cụ thực hành (0,5 điểm) - Bố trí, sử dụng vật liệu, dụng cụ thực hành hợp lý, an toàn, tiết kiệm (0,5 điểm)	
2. Thực hiện đúng thao tác, quy trình kĩ thuật (2 điểm)	- Thực hiện thao tác kĩ thuật có nhiều sai sót, không đúng quy trình kĩ thuật. Tùy mức độ sai sót cho từ (0 - 1 điểm) - Thực hiện một vài thao tác kĩ thuật còn lúng túng hoặc có sai sót nhỏ hoặc chưa tuân thủ đúng qui trình (1,5 điểm) - Thực hiện các thao tác đúng yêu cầu kĩ thuật, đúng quy trình (2 điểm).	Chấm một trong 3 mức độ
3. Thực hiện bài thực hành đúng yêu cầu kĩ thuật (4 điểm)	- Thực hiện bài thực hành có sai sót (từ 0 đến 2 điểm). - Thực hiện bài thực hành đúng yêu cầu kĩ thuật (3 điểm) - Thực hiện bài thực hành đúng yêu cầu kĩ thuật, có tính sáng tạo (thể hiện ở sản phẩm hoặc kết quả thực hành (4 điểm)	Chấm một trong 3 mức độ
4. Đảm bảo thời gian qui định (1,5 điểm)	-Thực hiện không đảm bảo thời gian qui định (từ 0 đến 1,5 điểm)	
5. Thái độ thực hành (1,5 điểm)	- Thực hiện nghiêm túc nội quy thực hành - Đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động (0,5 điểm) - Có ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu (0,5 điểm) - Nêu những thắc mắc mang tính tìm tòi, sáng tạo (0,5 điểm)	

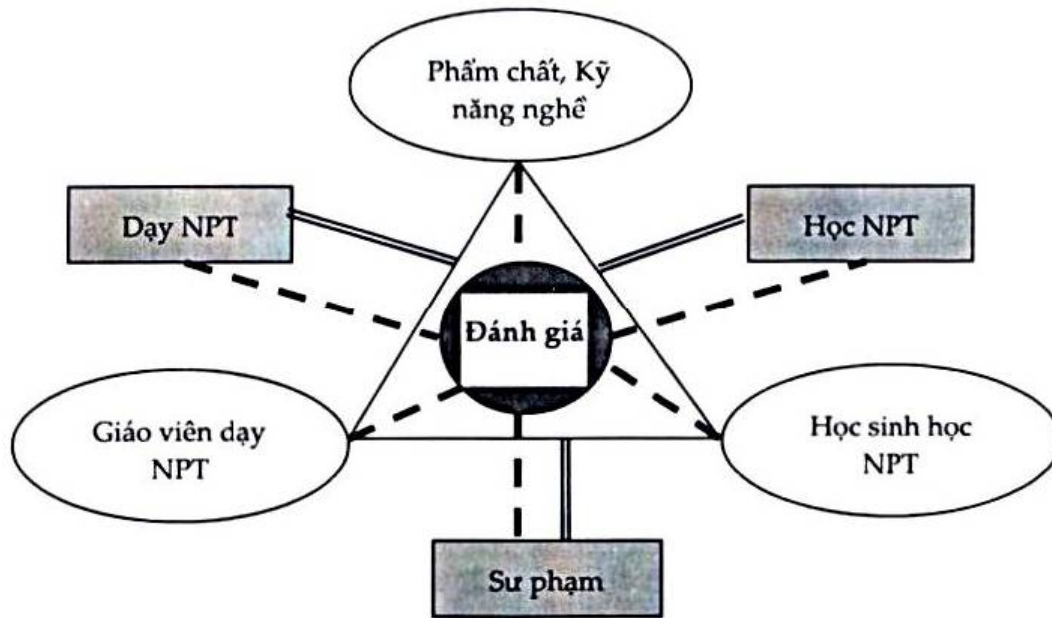
#### 4. Tiêu chí đánh giá năng lực sư phạm kỹ thuật của giáo viên dạy NPT

##### 4.1. Cơ sở xây dựng

Đối với giáo viên dạy NPT do trình độ đào tạo, nguồn đào tạo chênh lệch nhau, bởi lẽ các nghề khác nhau có đặc thù riêng không

giống các môn văn hóa phổ thông, thậm chí một giáo viên có thể dạy trên dưới 2 nghề nên việc đánh giá năng lực giảng dạy theo chuẩn chung của giáo viên THPT là không phù hợp.

Đánh giá giáo viên dạy NPT cần phải đặt trong môi trường hoạt động nghề nghiệp của giáo viên theo quan điểm didactique (Cộng hòa Pháp) [5], với hình 2:



Hình 2. Môi trường đánh giá giáo viên.

Người giáo viên nói chung cần có các tố chất sau đây: Nắm vững kiến thức thuộc bộ môn mình dạy; Hiểu được những nguyên tắc cơ bản về sự trưởng thành và phát triển của trẻ em; Có kiến thức chung tốt; Có phương pháp và kỹ thuật dạy học hiệu quả; Có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp; Sẵn sàng chấp nhận sự điều chỉnh để bài giảng của mình phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế; Dũng cảm đấu tranh để đạt tới chuẩn mực [5].

#### 4.2. Chuẩn năng lực giáo viên dạy NPT

$$N = \frac{L + 2xT}{3}$$

trong đó, N: Chuẩn năng

lực giáo viên dạy NPT; L: Chuẩn năng lực dạy lý thuyết NPT; T: Chuẩn năng lực dạy thực hành NPT

với  $N \geq 9$  : Năng lực tốt

$7 \leq N < 9$  : Năng lực khá

$5 \leq N < 7$  : Năng lực trung bình

$N < 5$  : Năng lực yếu

Bảng 5. Chuẩn đánh giá năng lực dạy lý thuyết NPT của giáo viên (L)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Nhóm năng lực dạy lý thuyết NPT	6	
1.1	Năng lực tiếp cận tài liệu, soạn giáo trình	1	
1.2	Năng lực chuẩn bị các thiết bị, phương tiện phục vụ việc giảng dạy	0,5	
1.3	Năng lực truyền đạt (chính xác, trọng tâm, dễ hiểu, dễ vận dụng)	2	
1.4	Năng lực phối hợp khéo léo, hiệu quả cao các phương pháp dạy học (truyền thống, hiện đại)	2	
1.5	Năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh và năng lực tổ chức cho HS tự đánh giá	0,5	
2	Nhóm năng lực giáo dục nghề phổ thông	2	

2.1	Năng lực hiểu tâm lý HS	1
2.2	Năng lực cảm hóa, thuyết phục HS (về thực hiện nề nếp, nộp học phí NPT...)	0,5
2.3	Năng lực kết hợp dạy kiến thức, kỹ năng với giáo dục phẩm chất nghề nghiệp, tạo hứng thú của HS về nghề NPT	0,5
3	Nhóm năng lực quản lý và tổ chức quá trình giảng dạy, giáo dục	2
3.1	Năng lực thiết kế giáo án theo quan điểm SP tương tác	0,5
3.2	Năng lực phối hợp hoạt động dạy và hoạt động học trên cơ sở quan điểm lấy học sinh làm trung tâm	0,5
3.3	Năng lực tổ chức quá trình dạy - học, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm ở trường phổ thông trong hoạt động GD NPT	0,5
3.4	Năng lực phát huy tính tích cực, tự giác và tự học của HS	0,5
	Tổng cộng L= (1) + (2) + (3)	10

Bảng 6. Chuẩn đánh giá năng lực dạy thực hành NPT của giáo viên (T)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Nhóm năng lực giảng dạy thực hành NPT	6	
1.1	Năng lực xác định và thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Đảm bảo quy trình hướng dẫn thực hành, sản xuất hợp lý	1,5	
1.2	Năng lực chuẩn bị đầy đủ, hợp lý các máy móc, thiết bị phục vụ cho HS thực hành sản xuất hiệu quả, an toàn.	0,5	
1.3	Năng lực hướng dẫn mạch lạc, thao tác mẫu bảo đảm chuẩn mực, hình thành được kỹ năng cho HS	2	
1.4	Năng lực phối hợp khéo léo, hợp lý các phương pháp dạy học thực hành	1,5	
1.5	Năng lực đánh giá mức độ hình thành kỹ năng ở học sinh	0,5	
2	Nhóm năng lực giáo dục phẩm chất nghề nghiệp, tác phong công nghiệp	2	
2.1	Năng lực nắm vững tâm lý HS	1	
2.2	Năng lực cảm hóa và thuyết phục HS	0,5	
2.3	Năng lực kết hợp giữa hướng dẫn truyền thụ kỹ năng với giáo dục phẩm chất nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức môi trường, an toàn lao động...	0,5	
3	Nhóm năng lực quản lý và tổ chức thực tập, sản xuất theo nghề	2	
3.1	Năng lực lập kế hoạch thực hành, sản xuất	0,5	
3.2	Năng lực phối hợp hoạt động của giáo viên và hoạt động của người học, nhóm người học trên cơ sở quan điểm sư phạm tương tác	0,5	
3.3	Năng lực tổ chức quá trình tuyển thụ, thực hành NPT, và năng lực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm ở trường phổ thông trong hoạt động GD NPT	0,5	
3.4	Năng lực phát huy tính tích cực, tự giác và tự mày mò, sáng tạo của HS	0,5	
	Tổng cộng T= (1) + (2) + (3):	10	

## 5. Kết luận

Giáo dục NPT có đặc thù là yêu cầu tay nghề của HS ở mức thấp (đào tạo nghề ban đầu); luôn luôn phải lồng ghép hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giáo dục ý thức, tác phong công nghiệp; giáo viên dạy NPT có thể đảm nhiệm 2 nghề gắn chuyên môn... Việc xây dựng các tiêu chí, các thang đo trên đây vừa phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực đánh giá chất lượng đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp, vừa phù hợp với đặc thù của hoạt động giáo dục NPT có ý nghĩa lớn đối với mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động này, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động hướng nghiệp, làm nền tảng cho việc thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong tương lai.

Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, là một trong những điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp đi đôi với đổi mới hoạt động GD NPT. Đánh giá đúng còn có tác dụng thúc đẩy động cơ học tập của người học, khuyến khích người học tăng cường tham gia vào các hoạt động học tập để hình thành những năng lực cần thiết theo mục

tiêu đã định; thúc đẩy động cơ phấn đấu vươn lên của người dạy, tạo nên sự cạnh tranh lành mạnh, giúp cho phong trào thi đua dạy tốt, học tốt đi vào thực chất.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Lê, *Báo cáo tổng hợp Giáo dục phổ thông và hướng nghiệp - Nền tảng để phát triển nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Bộ Khoa học và Công nghệ, Chương trình KHCN cấp nhà nước KX-05, Đề tài KX 05-09, Hà Nội, 2004, tr. 38.
- [2] Nguyễn Đăng Trụ, *Đánh giá chất lượng đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp*, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Viện Chiến lược và Chương trình - Bộ GD&ĐT, Hà Nội, 2006, tr. 45.
- [3] *Australian Qualifications Framework, Implementation Handbook*, Second Edition, 1998.
- [4] Phan Chính Thức, *Những giải pháp phát triển đào tạo nghề góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp CNH-HĐH*, Luận án Tiến sĩ ĐHSPT Hà Nội, 2003, tr. 27.
- [5] Phạm Thị Minh Hạnh, *Nghiên cứu hệ thống đánh giá năng lực giáo viên THPT ở Cộng hòa Pháp và hướng vận dụng vào Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, ĐHSPT Hà Nội, tr. 70.

# Promoting standards for testing the quality of popular vocational education activities

Bui Duc Tu

*Phan Rang Polytechnic and Career - Oriented Education Centre  
20 Tran Phu, Phan Rang Thap Cham, Ninh Thuan, Vietnam*

The article promotes standards for testing the quality of vocational education activities for popular students. It offers the standards of testing in popular vocational education activities, as well as sets up the methods of testing students' studying results and teachers' teaching capacity nowadays in Vietnam.